

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH HƯNG YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 56/2022/HS-ST
Ngày 30/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH HƯNG YÊN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Miện.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Minh Tiếp

Bà Nguyễn Thị Hải Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Tân Hợp - Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/TLST-HS ngày 26/8/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2022/QĐXXST-HS ngày 19/9/2022 đối với:

*** Bị cáo: Đào Thị T**, Sinh năm 1996 tại huyện V, tỉnh Hưng Yên; Nơi đăng ký HKTT/Nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Đào Trọng T và bà Vũ Thị L; Chồng: Văn Đình T; Có 03 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/5/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Theo Lệnh trích xuất có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Công ty C.

Địa chỉ: Số A, phường B, quận T, Tp. Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T - Chức danh: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Huy C - Chức vụ: Trưởng phòng vận hành trung tâm khai thác huyện V - Công ty C.

Địa chỉ: thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

(Có mặt)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Công ty P.

Địa chỉ: phường M, Quận N, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Trung K - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị H - Trưởng phòng Pháp chế Công ty P.

Địa chỉ: ngõ D, phường V, quận C, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt)

2/ Công ty D

Địa chỉ: phường T, Quận Q, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đoàn Văn H - Chức vụ: Tổng giám đốc.
(Vắng mặt)

3/ Anh Nguyễn Ngọc T, SN 1984. (Có mặt)

Địa chỉ: thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

4/ Bà Vũ Thị L, SN 1977. (Có mặt)

Địa chỉ: thôn Ng, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

*** Người làm chứng:**

1/ Anh Nguyễn Anh T1, SN 1994 (Có mặt)

Địa chỉ: đường N, Khu G, thị trấn V, huyện T, Hà Nội.

2/ Anh Phùng Văn H1, SN 1985. (Có mặt)

Trú tại: thôn D, xã T, huyện T1, Hà Nội.

3/ Anh Lê Văn H2, SN 1993 (Vắng mặt)

Trú tại: thôn a, xã M, huyện Y, Bình Thuận.

4/ Anh Nguyễn Thanh B, SN 1992. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu Phố M, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

5/ Anh Nguyễn Duy H3, SN 1991. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ i, phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng.

6/ Anh Đỗ Nguyễn Đ, SN 1991. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Đường B, phố T, huyện H, Quảng Nam.

7/ Anh Ngô Minh Đ1, SN 1993. (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn T2, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

8/ Chị Trần Thị H4, SN 1993. (Vắng mặt)

Địa chỉ: đường Đ, Tổ dân phố T, phường H, huyện T, tỉnh Thừa Thiên Huế.

9/ Anh Hoàng Hữu T3, SN 1992. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố Z, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Trị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Thị T, sinh năm 1996, HKTT: Thôn A, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên là nhân viên kho hàng của Công ty C với công việc là ghép, chia, chọn hàng tại bộ phận container của kho hàng. Trong quá trình làm việc, T thấy nhiều gói hàng gửi điện thoại di động có giá trị và lượng hàng hóa nhiều, công ty không quản lý được hết nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Từ ngày 29/11/2021 đến ngày 10/12/2021, T lợi dụng lúc làm việc một mình tại kho và lúc vắng người, đã lén lút dùng 01 thanh kim loại mỏng (dạng dao dọc giấy của công ty mà hàng ngày T vẫn dùng cắt băng dính, kiểm tra hàng hóa) có phần lưỡi bằng kim loại dài 11cm, rộng 1,8cm, sắc 1 lưỡi, một đầu vát nhọn, một đầu bọc băng dính màu vàng nhạt dài 5cm (gọi là thanh dọc giấy) rạch các gói hàng có ghi thông tin bên ngoài là “điện thoại di động”. T đã lấy trộm 07 chiếc điện thoại di động các loại, sau đó dán các gói hàng lại như ban đầu rồi tiếp tục chuyển đến bộ phận khác để vận chuyển đến nơi nhận như bình thường. Cụ thể các lần trộm cắp tài sản của T như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 01 giờ 40 phút ngày 29/11/2021, trong lúc đang làm công việc chia, ghép, chọn hàng tại kho hàng của Công ty C, T đã dùng thanh dọc giấy rạch 01 gói hàng của Công ty P gửi từ kho hàng của công ty tại số A, đường T, khu phố C2, phường B, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị đến Cửa hàng thế giới di động tại tổ M, phường C, quận N, thành phố Hà Nội lấy 01 chiếc điện thoại di động Xiaomi Redmi 9A 2GB-32GB, màu Xanh dương, máy đã qua sử dụng, cất vào ống tay áo đang mặc rồi lấy băng dính dán lại gói hàng và để vào nơi vận chuyển. Sau khi hết ca làm, T mang điện thoại về nhà cất giấu, đến buổi chiều cùng ngày, T gọi cho một người bạn tên Linh (T quen biết qua mạng, không biết họ tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể) hỏi có mua điện thoại không, có người nhờ T bán hộ. Sau đó, chị Linh và T hẹn gặp nhau ở khu vực đường ĐT 379 gần nhà T. T đã bán chiếc điện thoại trên cho chị Linh được số tiền 3.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 01 giờ 15 phút ngày 01/12/2021 tại kho hàng của Công ty C chi nhánh Hà Nội, T cũng lợi dụng lúc vắng người, không ai để ý, tiếp tục dùng thanh dọc giấy, rạch gói hàng của Công ty P gửi đến Cửa hàng thế giới di động tại địa chỉ đường P, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, lấy 01 chiếc điện thoại di động Iphone 12 ProMax 128GB, màu bạc, máy mới chưa qua sử dụng, sau đó mang về nhà cất giấu. Đến 17 giờ 30 phút cùng ngày, T lại hẹn Linh và bán cho Linh được số tiền 4.000.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày 01/12/2021, tại kho hàng của Công ty C chi nhánh Hà Nội T tiếp tục dùng thanh dọc giấy rạch gói hàng của Công ty Cổ phần thế giới di động gửi đến Cửa hàng Thế giới di động tại địa chỉ: đường T,

phường Q, thành phố N, tỉnh Nam Định và lấy 01 chiếc điện thoại di động Xiaomi Redmi 9C (3+64G) màu xám, máy đã qua sử dụng. Đến khoảng 06 giờ ngày 02/12/2021, T lại mang chiếc điện thoại trên bán cho Linh được số tiền 3.000.000 đồng.

Vụ thứ tư: Khoảng 9 giờ 40 phút ngày 02/12/2021, T dùng thanh dọc giấy rách gói hàng của Công ty P gửi đến Cửa hàng tại địa chỉ đường L, phường D, thành phố Hà Nội, lấy 01 chiếc điện thoại di động Xiaomi Redmi 10 (6+128)GB màu xanh, máy đã qua sử dụng. Đến 20 giờ cùng ngày, T mang chiếc điện thoại trên bán cho Linh được số tiền 3.500.000 đồng.

Vụ thứ năm: Khoảng 01 giờ 10 phút ngày 03/12/2021, T rách gói hàng của Công ty P gửi đến Cửa hàng tại địa chỉ: đường T, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định, lấy 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A32 (6G+128G), màu đen, máy đã qua sử dụng. Đến khoảng 6 giờ cùng ngày T đã mang chiếc điện thoại trên bán cho Linh được số tiền 3.700.000 đồng.

Vụ thứ sáu: Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 07/12/2021, T dùng dao dọc giấy rách gói hàng của Công ty P gửi đến Cửa hàng tại địa chỉ: xã Đ, huyện B, tỉnh Thanh Hóa và lấy 01 chiếc điện thoại di động Oppo A15S màu trắng, máy đã qua sử dụng. T mang về nhà cất giấu.

Vụ Thứ bảy: Khoảng 7 giờ 45 phút ngày 10/12/2021, T dùng dao dọc giấy rách gói hàng của Công ty P gửi đến Cửa hàng tại địa chỉ: xã Đ, huyện B, tỉnh Thanh Hóa và lấy 01 chiếc điện thoại di động Oppo A15 màu đen, máy đã qua sử dụng và mang về nhà cất giấu.

Khoảng 18 giờ ngày 11/12/2021, T mang 02 chiếc điện thoại T đã trộm cắp ngày 07 và 10/12/2021 nêu trên đến cửa hàng điện thoại của anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1984, ở thôn N, xã L, huyện V bán cho anh T được số tiền 4.000.000 đồng.

Toàn bộ số tiền bán điện thoại trộm cắp được là 21.200.000 đồng, T đã tiêu sài cá nhân hết. Ngoài ra, T còn lấy trộm 02 hộp hạt điều, 1 hộp bánh đậu xanh, 1 túi ngô cay, nhưng không xác định được thời gian, đặc điểm tài sản nên không có căn cứ xử lý.

Các gói hàng trên sau khi bị T rút lỗi lấy trộm điện thoại, tiếp tục được vận chuyển đến nơi nhận theo các địa chỉ nêu trên. Bên nhận hàng kiểm tra bên trong không thấy điện thoại di động nên đã báo lại cho bên gửi hàng. Các công ty gửi hàng đã yêu cầu Công ty C chi nhánh Hà Nội phải bồi thường giá trị hàng hóa bị mất.

Ngày 03/01/2022, anh Nguyễn Anh T là nhân viên của Công ty C chi nhánh Hà Nội cung cấp 01 USB chứa dữ liệu hình ảnh được trích xuất từ camera an ninh của Công ty. Ngày 05/4/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã trưng cầu giám định dữ liệu trong USB trên. Bản Kết luận số 47/KL-KTS(PC09) ngày 16/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Không phát hiện thấy

dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 05 (năm) file video (File: 14.241.104.186_02_20220106211747777.mp4; File: 14.241.104.186_02_20220106211747777(1).mp4; File: 14.241.104.186_08_20220106212349144.mp4; File: 14.241.104.186_08_2022 0106205302458.mp4; File: 14.241.104.186_02_20220106210944928.mp4) gửi giám định. Có bản ảnh phụ lục kèm theo. 02 File video: 14.241.104.186_08_2022 0106203836385; File 14.241.104.186_02_20220106211447706.mp4 không trình chiếu được nên không thực hiện giám định.

Ngày 13/01/2022, anh Nguyễn Huy C, là trưởng kho của Công ty C chi nhánh Hà Nội và là người đại diện theo ủy quyền của Công ty C tham gia tổ tụng giao nộp 01 thanh kim loại mỏng (dạng giao dọc giấy) có phần lưỡi bằng kim loại dài 11cm, rộng 1,8cm, sắc 1 lưỡi, một đầu vát nhọn, một đầu bọc bằng dính màu vàng nhạt dài 5cm thu ở kho hàng của Công ty. T nhận dạng và xác định đây chính là vật mà T dùng để rạch các kiện hàng, lấy trộm điện thoại của công ty.

Ngày 03/3/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện V yêu cầu định giá tài sản đối với 07 chiếc điện thoại di động mà T đã trộm cắp. Tại bản kết luận định giá tài sản số 07/BKL-ĐGTS ngày 15/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 9A 2Gb-32GB, màu xanh dương, đã qua sử dụng có trị giá 1.900.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax 128GB, màu bạc, chưa qua sử dụng trị giá 28.200.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 9C 3+64GB, màu xám, đã qua sử dụng trị giá 1.800.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 10 6+128GB, màu xanh, đã qua sử dụng trị giá 3.200.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A32 6G+128GB, màu đen, đã qua sử dụng, trị giá 4.400.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A15s màu đen, đã qua sử dụng, trị giá 3.400.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A15, màu trắng, đã qua sử dụng, trị giá 2.700.000 đồng. 02 hộp hạt Điều, 01 hộp bánh đậu xanh, 01 túi ngô cay, không có giấy tờ, hình ảnh, nhãn hiệu, chủng loại nên không định giá.

Ngày 18/01/2022 và ngày 15/02/2022, Công ty C đã bồi thường, đòi trừ công nợ cho Công ty Cổ phần Thẻ giới di động và Công ty cổ phần bán lẻ kỹ thuật số FPT cho các gói hàng mà Công ty làm mất. Các công ty đã nhận bồi thường và không có yêu cầu đề nghị gì. Ngày 12/01/2022, bà Vũ Thị Lý sinh năm 1977, trú tại: Thôn Ng, xã L, huyện V là mẹ đẻ của T đã bồi thường số tiền 43.550.000 đồng cho Công ty C. Công ty đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Đối với hành vi trộm cắp 01 điện thoại Xiaomi Redmi 9A, màu xanh Dương ngày 29/11/2021 và hành vi trộm cắp 01 điện thoại Xiaomi Redmi 9C, màu xám ngày 02/12/2021 có giá trị tài sản đều dưới 2.000.000 đồng. T chưa bị kết án hay xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản nên ngày 03/8/2022 Công an huyện V ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T về các hành vi trên.

Anh T là người mua 02 chiếc điện thoại do T bán nhưng không biết là tài sản do phạm tội mà có, anh T đã bán 02 chiếc điện thoại trên cho người khác, không rõ tên tuổi, địa chỉ của người mua nên chưa thu giữ được.

Đối với người phụ nữ tên “Linh”, đã mua 05 chiếc điện thoại mà T trộm cắp. Do không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm theo các đặc điểm nhận dạng mà T mô tả nhưng chưa có kết quả.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Đối với 01 USB chứa dữ liệu hình ảnh và 01 thanh sắt mỏng đã thu giữ trong quá trình điều tra hiện đang được quản lý tại kho vật chứng của Công an huyện V.

Tại bản cáo trạng số: 45/CT-VKSVG ngày 26/8/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Đào Thị T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo Đào Thị T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, khẳng định có tác động gia đình bồi thường cho bị hại và xin Hội đồng xét xử (HĐXX) giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

- Đại diện bị hại xác định Công ty C đã nhận được số tiền khoảng 43.550.000 đồng tương đương với giá trị tài sản bị cáo đã trộm cắp của công ty từ mẹ bị cáo là bà Vũ Thị Lý, bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để bị cáo có điều kiện chăm sóc con nhỏ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị Lý xác nhận: Bị cáo T có tác động để bà bồi thường cho bị hại thay bị cáo, bà không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả bà số tiền 43.550.000 đồng mà bà đã bỏ ra để bồi thường thay cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ nguyên quan điểm đã truy tố như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị HĐXX:

Áp dụng: Khoản 1 điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Khoản 1,2,5 Điều 65 của Bộ luật hình sự. Khoản 4 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đào Thị T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Xử phạt bị cáo Đào Thị T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác. Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 1, điểm a, c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy: 01 thanh kim loại mỏng có 01 lưỡi sắc, màu xám

bạc, 01 đầu được bọc bằng băng dính màu hanh vàng, 01 đầu vát nhọn, tổng chiều dài 11 cm, bản rộng 1,8 cm, phần bọc băng dính dài 5 cm; Lưu hồ sơ 01 USB màu đen, nhãn hiệu Transcend, dung lượng 08 GB lưu 07 video hoàn lại sau giám định.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo T đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền tương đương giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại, bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên không đề cập giải quyết trách nhiệm dân sự.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

- Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện V trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền và trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đúng quy định của pháp luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, bị cáo và đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt họ. Xét thấy những người tham gia tố tụng vắng mặt nhưng họ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án, nên HĐXX căn cứ khoản 1 điều 292, khoản 1 điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục xét xử vụ án.

[2]. Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với đơn tố cáo của đại diện bị hại, các vận đơn gửi bưu gửi, thông tin vận đơn, phiếu xuất kho hàng hóa, lời khai của đại diện Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Người làm chứng, biên bản xác định hiện trường vụ việc, sơ đồ hiện trường, Kết luận giám định và bản ảnh giám định, Bản kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được Cơ quan điều tra thu thập theo qui định của pháp luật. Do đó HĐXX đã có đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 29/11/2021 đến ngày 10/12/2021, tại bộ phận Container thuộc kho hàng của Công ty C chi nhánh Hà Nội ở thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên, Đào Thị T đã lợi dụng sự sơ hở của Công ty trong việc kiểm soát hàng đã 07 lần lén lút dùng 01 thanh sắt dọc giấy, rạch các kiện hàng do Công ty Cổ phần thể giới di động và Công ty cổ phần bán lẻ kỹ thuật số FPT Hà Nội gửi Công ty C chi nhánh Hà Nội vận chuyển cho khách hàng để trộm cắp 07 chiếc điện thoại di động

các loại, trong đó có 05 lần trộm cắp điện thoại có giá trị trên 2.000.000 đồng là: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax 128GB, màu bạc, chưa qua sử dụng trị giá 28.200.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 10 6+128GB, màu xanh, đã qua sử dụng trị giá 3.200.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A32 A325 6G+128GB, màu đen, đã qua sử dụng, trị giá 4.400.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A15s màu đen, đã qua sử dụng, trị giá 3.400.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A15, màu trắng, đã qua sử dụng, trị giá 2.700.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 41.900.000 đồng. T đã mang bán 5 chiếc điện thoại trên được số tiền là 15.200.000 đồng và tiêu sài cá nhân hết.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì lòng tham, muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động nên vẫn cố ý thực hiện. Mặc dù bị cáo cố ý phạm tội 05 lần liên tiếp cùng về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng bị cáo có nghề nghiệp và thu nhập ổn định để sinh sống nên bị cáo không thuộc trường hợp phạm tội có tính chất chuyên nghiệp. Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo về tội “**Trộm cắp tài sản**” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo 5 lần trộm cắp tài sản có giá trị trên 2.000.000 đồng, các lần trộm cắp đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại 43.550.000 đồng; Đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Gia đình bị cáo có đơn xin cải tạo tại địa phương và được chính quyền địa phương xác nhận nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[4]. Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của tổ chức là khách thể được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến uy tín của Công ty C, gây bất bình trong tổ chức, gây hoang mang lo lắng đối với những cơ quan, tổ chức trong việc quản lý tài sản của mình. Bị cáo còn trẻ, nhưng không sống trung thực, lành mạnh làm gương cho các con mà lại muốn sử dụng tiền không phải do mình lao động mà có nên cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo gây ra để cải tạo, giáo dục bị cáo.

HĐXX thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; sau khi đổi trừ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tình tiết tăng nặng thì bị cáo còn 02 tình tiết giảm nhẹ trong đó có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên nhưng các lần phạm tội đều là tội ít nghiêm trọng; Bị cáo có 03 con nhỏ cần mẹ chăm sóc; Xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, góp phần phòng ngừa chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản riêng, sau khi phạm tội không có nghề nghiệp, thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Công ty C đã nhận tiền bồi thường là 43.550.000 đồng, nay không yêu cầu gì, bà L là mẹ đẻ bị cáo không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền bà bồi thường cho bị hại thay bị cáo nên không đặt ra giải quyết trách nhiệm dân sự.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- 01 thanh kim loại mỏng có 01 lưỡi sắc, màu xám bạc, 01 đầu được bọc bằng băng dính màu hanh vàng, 01 đầu vát nhọn, tổng chiều dài 11 cm, bản rộng 1,8 cm, phần bọc băng dính dài 5 cm là vật chứng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy.

- 01 USB màu đen, nhãn hiệu Transcend, dung lượng 08 GB lưu 07 file video hoàn lại sau giám định có tên: File: 14.241.104.186_02_20220106211747777.mp4; File: 14.241.104.186_02_2022010 6211747777(1).mp4; File:14.241.104.186_08_20220106212349144.mp4; File: 14.241.104.186_08_20220106205302458.mp4; File: 14.241.104.186_02_2022010 6210944928.mp4; File: 14.241.104.186_08_2022 0106203836385; File 14.241.104.186_02_202201062114 47706.mp4 là chứng cứ quan trọng trong hồ sơ nên lưu hồ sơ vụ án để quản lý.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số: 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án, lệ phí Tòa án.

[9]. Các vấn đề khác:

- Đối với hành vi trộm cắp 01 điện thoại Xiaomi Readmi 9A, màu xanh Dương ngày 29/11/2021 và hành vi trộm cắp 01 điện thoại thoại Xiaomi Redmi 9C, màu xám ngày 02/12/2021 có giá trị tài sản đều dưới 2.000.000 đồng. T chưa bị kết án hay xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản nên ngày 03/8/2022 Công an huyện V ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T về các hành vi trên là phù hợp.

- Đối với anh T là người mua 02 chiếc điện thoại do T bán nhưng không biết là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý.

- Đối với người phụ nữ tên “Linh” đã mua 05 chiếc điện thoại mà T trộm cắp. Do không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm theo các đặc điểm nhận dạng mà T mô tả nhưng chưa có kết quả nên chưa có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào:

- Khoản 1 điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Khoản 1,2,5 Điều 65 của Bộ luật hình sự. Khoản 4 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 1, điểm a, c khoản 2 điều 106; Khoản 2 điều 135; khoản 2 điều 136; khoản 1 điều 292, khoản 1 điều 293; điều 331; điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Nghị quyết số: 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố: Bị cáo Đào Thị T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

3. Mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Đào Thị T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đào Thị T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trả tự do ngay tại phiên tòa cho Đào Thị T nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

5. Về trách nhiệm dân sự: Không đề cập giải quyết.

6. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu cho tiêu hủy: 01 thanh kim loại mỏng có 01 lưỡi sắc, màu xám bạc, 01 đầu được bọc bằng băng dính màu hanh vàng, 01 đầu vát nhọn, tổng chiều dài 11 cm, bản rộng 1,8 cm, phần bọc băng dính dài 5 cm

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15 tháng 9 năm 2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V và Chi cục thi hành án dân sự huyện V)

- Lưu hồ sơ: 01 USB màu đen, nhãn hiệu Transcend, dung lượng 08 GB lưu 07 file video hoàn lại sau giám định có tên: File: 14.241.104.186_02_2020106211747777.mp4; File: 14.241.104.186_02_2022010 6211747777(1).mp4; File:14.241.104.186_08_20220106212349144.mp4; File: 14.241.104.186_08_20220106205302458.mp4; File: 14.241.104.186_02_2022010 6210944928.mp4; File: 14.241.104.186_08_2022 0106203836385; File 14.241.104.186_02_202201062114 47706.mp4 trong phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định.

7. Về án phí: Buộc bị cáo Đào Thị T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

8. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Ngọc T, bà Vũ Thị L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA-TAND tỉnh Hưng Yên.
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên.
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V.
- Công an huyện V.
- Chi cục T.H.A.DS huyện V.
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Miện